

Số: 886 /NXBGDVN  
V/v mời chào giá dịch vụ tư vấn lập HSMT  
và đánh giá HSDT

Hà Nội, ngày 6 tháng 5 năm 2025

**Kính gửi: Các đơn vị có chức năng tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT**

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN) xin gửi tới Quý công ty lời chào trân trọng và hợp tác.

Hiện nay, NXBGDVN đang triển khai lựa chọn đơn vị tư vấn lập Hồ sơ mời thầu (HSMT) và đánh giá Hồ sơ dự thầu (HSDT) có đủ điều kiện, năng lực, kinh nghiệm, đáp ứng tiêu chí sau: (1) Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm tính theo số tháng được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Có tối thiểu 03 chuyên gia tư vấn có chứng chỉ hành nghề đấu thầu còn hiệu lực; (3) Đã từng thực hiện tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu của các gói thầu dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, một giai đoạn hai túi hồ sơ để thực hiện tư vấn, phối hợp cùng NXBGDVN lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu “Kiểm toán báo cáo tài chính giữa niên độ, báo cáo tài chính năm 2025 tại Công ty mẹ Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam” đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về đấu thầu và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Với mong muốn hợp tác cùng phát triển, NXBGDVN đề nghị Quý công ty quan tâm, chào giá dịch vụ tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT với các nội dung sau:

**1. Thông tin gói thầu**

- Tên dự toán mua sắm: Kiểm toán báo cáo tài chính giữa niên độ, báo cáo tài chính năm 2025 tại Công ty mẹ Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Chủ đầu tư/Bên mời thầu: Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
- Số lượng gói thầu: 01 gói thầu.
- Tên gói thầu: Kiểm toán báo cáo tài chính giữa niên độ, báo cáo tài chính năm 2025 tại Công ty mẹ Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
- Giá gói thầu: 399.036.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm chín mươi chín triệu, không trăm ba mươi sáu nghìn đồng)
- Mục đích của gói thầu: Lựa chọn được nhà thầu có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện dịch vụ Kiểm toán báo cáo tài chính giữa niên độ, báo cáo tài chính năm 2025 tại Công ty mẹ Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đảm bảo chất lượng và đáp ứng tiến độ của NXBGDVN.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ.
- Lĩnh vực: Tư vấn

**2. Phạm vi, nội dung công việc**

Tư vấn quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu theo Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan với hình thức: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng một giai đoạn, hai túi hồ sơ. Tư vấn, phối hợp cùng NXBGDVN thực hiện các công việc sau:

- Công bố thông tin trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia và các thủ tục liên quan khác theo quy định của pháp luật;
- Lập HSMT và phối hợp làm rõ HSMT khi nhà thầu có yêu cầu làm rõ;
- Đánh giá HSDT và thực hiện các thủ tục theo quy trình, quy định của pháp luật;
- Yêu cầu nhà thầu làm rõ HSDT trong quá trình đánh giá hồ sơ (nếu có);
- Tư vấn xử lý các tình huống trong quá trình đấu thầu;
- Quản lý, chịu trách nhiệm về tài khoản nghiệp vụ được Bên mời thầu phân quyền tương ứng với vai trò của mình;
- Giải trình kết quả về các sản phẩm tư vấn trong trường hợp đơn vị thẩm định có ý kiến về các sản phẩm đó;
- Phối hợp với NXBGDVN đối chiếu tài liệu và xử lý các vấn đề phát sinh có liên quan.
- Thực hiện tư vấn các nội dung khác có liên quan đến các gói thầu này.

### **3. Yêu cầu công việc**

#### *a) Yêu cầu về chất lượng*

- Tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành của pháp luật về đấu thầu và pháp luật có liên quan;
- Quy trình mua sắm phù hợp với dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu được Người có thẩm quyền phê duyệt;
- Việc lựa chọn nhà thầu đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả kinh tế;
- Bố trí đầy đủ chuyên gia có năng lực và kinh nghiệm phù hợp để thực hiện nhiệm vụ;
- Có trách nhiệm giải trình, cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến công tác tư vấn của mình với NXBGDVN và các cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
- Bảo mật các thông tin được NXBGDVN cung cấp (trừ trường hợp thông tin cần công khai phục vụ công tác lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật).

#### *b) Yêu cầu về sản phẩm:*

HSMT, Báo cáo đánh giá HSDT và các hồ sơ tài liệu khác (nếu có): 02 bộ sản phẩm tư vấn (trong đó 01 bản gốc và 01 bản photo đóng dấu đỏ).

#### *c) Yêu cầu về tiến độ*

Tiến độ hoàn thành các hạng mục công việc đảm bảo đáp ứng được kế hoạch lựa chọn nhà thầu và phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật; Thời gian làm việc bao gồm thứ bảy, chủ nhật và làm thêm giờ (nếu cần thiết). NXBGDVN khuyến khích đơn vị tư vấn tích cực phối hợp với NXBGDVN để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành công việc sớm nhất có thể.

### **4. Yêu cầu về chào giá**

a) Mức giá chào phải bao gồm đầy đủ thuế, phí, lệ phí (nếu có) và các chi phí để thực hiện đầy đủ cho các công việc tư vấn đối với gói thầu “Kiểm toán báo cáo tài chính giữa niên độ, báo cáo tài chính năm 2025 tại Công ty mẹ Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam” nêu tại Thư mời này và đảm bảo phù hợp với quy định của Luật đấu thầu và các Nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu.

b) Hồ sơ chào giá bao gồm (nhưng không giới hạn) các nội dung như sau:

- Thư chào giá dịch vụ và thuyết minh các chi phí trong giá chào dịch vụ (tham khảo mẫu đính kèm);

10010  
CÓ  
C-4  
ĐT TH  
HÀ X  
GIÁ  
VIỆT  
KIẾ

- Hồ sơ năng lực gồm tối thiểu các tài liệu sau:

- + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao);
- + Bảng kê khai, giới thiệu về chuyên gia tư vấn (bao gồm các nội dung: Danh sách các chuyên gia có chứng chỉ hành nghề đấu thầu, trình độ học vấn, số năm công tác, kinh nghiệm...)
- đính kèm Bản chụp chứng chỉ hành nghề còn hiệu lực của các nhân sự kê khai;
- + Có tối thiểu 01 hợp đồng tương tự (là hợp đồng tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu của các gói thầu dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, một giai đoạn hai túi hồ sơ). Tài liệu chứng minh (bản chụp/bản sao): Hợp đồng và Biên bản nghiệm thu hoàn thành hoặc hồ sơ thanh, quyết toán hoặc giấy xác nhận của chủ đầu tư hoặc tài liệu khác tương đương xác định được thời điểm hoàn thành và giá trị được nghiệm thu hoàn thành);

*Lưu ý: Hồ sơ chào giá phải được dán kín. Nếu nhà cung cấp nộp trực tiếp đề nghị nhà cung cấp chuẩn bị sẵn giấy giới thiệu cán bộ đến nộp, bản sao CCCD của cán bộ đến nộp.*

c) Thông tin bộ phận chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Ban Kế hoạch Đấu thầu - Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (Ban Tài chính - Kế toán).
- Tầng 8 - Số 81, Trần Hưng Đạo - phường Trần Hưng Đạo - quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội.
- Điện thoại: 024 3822 2393
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trong giờ hành chính các ngày từ 09h00' ngày 07/05/2025 đến 15h00' ngày 14/05/2025.

NXBGDVN cam kết về việc bảo mật những thông tin (hồ sơ) mà Quý công ty cung cấp và chỉ sử dụng những thông tin này nhằm mục đích khảo sát, đánh giá để xác định giá dịch vụ, từ đó làm cơ sở để NXBGDVN đưa ra quyết định hình thức lựa chọn và triển khai lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ tư vấn lập HSMT và đánh giá HSĐT nêu trên.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐTV, TGD, TBKS;
- KTT, CVP;
- Ban: TC-KT, KTNB&PC;
- P-Office;
- Đăng tải: website <https://nxbgd.vn/>, Báo đấu thầu điện tử;
- Lưu: VT, KHĐT (1).



Nguyễn Tiến Thanh

## PHỤ LỤC: MẪU THUYẾT MINH PHÍ DỊCH VỤ

(Đính kèm công văn số 886/NXBGDVN ngày 6..5../2025 của Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam)

### I. BẢNG THÙ LAO CHUYÊN GIA

| STT       | Họ và tên        | Chức danh bổ trí thực hiện công việc | Địa điểm làm việc | Thù lao/tháng-<br>(ngày) người | Số tháng<br>(ngày)<br>người | Thù lao cho chuyên gia | Tổng    |
|-----------|------------------|--------------------------------------|-------------------|--------------------------------|-----------------------------|------------------------|---------|
|           | (1)              | (2)                                  | (3)               | (4)                            | (5)                         | (6) = (4) x (5)        | (7)     |
| I         | Nhân sự chủ chốt |                                      |                   |                                |                             |                        |         |
| 1         | Nguyễn Văn A     | Tổ trưởng                            | Công ty           |                                |                             | (a)                    | (a)+(b) |
|           |                  |                                      | Thực địa          |                                |                             | (b)                    |         |
| 2         | .....            |                                      | Công ty           |                                |                             |                        |         |
|           |                  |                                      | Thực địa          |                                |                             |                        |         |
| II        | Nhân sự khác     |                                      |                   |                                |                             |                        |         |
| 1         |                  |                                      | Công ty           |                                |                             |                        |         |
|           |                  |                                      | Thực địa          |                                |                             |                        |         |
| Tổng cộng |                  |                                      |                   |                                |                             |                        | (A)     |

### II. BẢNG PHÂN TÍCH CHI PHÍ THÙ LAO CHO CHUYÊN GIA

| STT | Họ tên chuyên gia | Chức danh | Địa điểm làm việc | Lương cơ bản | Chi phí xã hội <sup>1</sup> % của (3) | Chi phí quản lý chung <sup>2</sup> % của (3) | Cộng (3)+(4)+(5) | Lợi nhuận % của (6) | Phụ cấp xa nhà | Thù lao cho chuyên gia/tháng (ngày) (6)+(7)+(8) |
|-----|-------------------|-----------|-------------------|--------------|---------------------------------------|----------------------------------------------|------------------|---------------------|----------------|-------------------------------------------------|
|     | (1)               | (1a)      | (2)               | (3)          | (4)                                   | (5)                                          | (6)              | (7)                 | (8)            | (9)                                             |
| 1   | Nguyễn Văn A      |           | Công ty           |              |                                       |                                              |                  |                     |                |                                                 |
|     |                   |           | Thực địa          |              |                                       |                                              |                  |                     |                |                                                 |
| ... |                   |           | Công ty           |              |                                       |                                              |                  |                     |                |                                                 |
|     |                   |           | Thực địa          |              |                                       |                                              |                  |                     |                |                                                 |

### III. CHI PHÍ KHÁC CHO CHUYÊN GIA

| STT          | Miêu tả                          | Đơn vị tính | Chi phí/đơn vị (1) | Số lượng (2) | Chi phí (3) |
|--------------|----------------------------------|-------------|--------------------|--------------|-------------|
| 1            | [Công tác phí]                   | [Ngày]      |                    |              | (1)x(2)     |
| 2            | [Chuyến bay]                     | [Chuyến]    |                    |              |             |
| 3            | [Chi phí liên lạc]               |             |                    |              |             |
| 4            | [Thiết bị, tài liệu...]          |             |                    |              |             |
| 5            | [Chi phí đi lại trong nước]      |             |                    |              |             |
| 6            | [Thuê văn phòng, thư ký hỗ trợ]  |             |                    |              |             |
| 7            | [Đào tạo nhân sự của Chủ đầu tư] |             |                    |              |             |
| Tổng chi phí |                                  |             |                    |              | (B)         |

<sup>1</sup> Chi phí xã hội: bao gồm các chi phí như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật hiện hành;

<sup>2</sup> Chi phí quản lý chung: là chi phí chung của đơn vị không liên quan trực tiếp đến việc thực hiện dịch vụ được tính theo đầu người, bao gồm các chi phí như: chi phí thuê trụ sở, điện nước, truyền thông, nghiên cứu phát triển...

